

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HS-ST
Ngày 08-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Gót.
- Ông Huỳnh Văn Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 654/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1960, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số F, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp (nay là: Số F, khu phố H, phường C, tỉnh Đồng Tháp); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông: Lê Văn K (chết) và bà: Trần Kim A (chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 (đã chết).

Nơi cư trú: Khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp (nay là khu phố T, phường C, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện hợp pháp của bà M:

- Lê Thị Kim H1, sinh năm 1980 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ F, khu phố T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- Lê Thị Kim T, sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Lê Thị Kim T1, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ F, Khu phố T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Văn T2, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ F, khu phố T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 24 phút ngày 17/12/2025, Lê Thị Mỹ Hồng điều khiển xe mô tô biển số 66K7-6853 di chuyển trên đường N hướng từ cầu N đến đường H khi đến địa điểm tại Tổ H, khóm T, phường C thì muốn chuyển hướng rẽ trái vào đường L nên bị cáo Hồng điều khiển xe đột ngột rẽ trái, không có đèn tín hiệu dẫn đến bánh xe trước va chạm với xe mô tô biển số 73N7-8773 do bà Nguyễn Thị M người không có giấy phép lái xe điều khiển đi hướng ngược lại gây ra tai nạn. Bà M té ngã vào lề đường bên phải theo hướng đi của bà M, bị cáo H cũng té ngã xuống đường. Hậu quả: bà M được người dân xung quanh hiện trường đưa đi cấp cứu, bà H bị thương nhẹ. Đến ngày 18/12/2025, bà M tử vong tại Bệnh viện.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2025:

- Mặt đường Nguyễn Thái H2 trải nhựa bằng phẳng, rộng 9m, không hạn chế tầm nhìn. Trên đường N ở 02 đầu hiện trường xảy ra vụ tai nạn có biển báo W.205b và W.205c (giao nhau đồng cấp, không có đèn tín hiệu), không có biển giới hạn tốc độ. Ở giữa có vạch đứt nét màu vàng chia đường thành 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau.

- Đường L mặt đường nhựa, rộng 3m;

- Điểm mốc: trụ điện số 23A, đường N; Mép đường chuẩn là mép đường bên phải theo hướng từ khóm T đi khóm H (hướng đi của nạn nhân Nguyễn Thị M).

- Vùng va chạm (1) kích thước (0,6x0,6)m, tâm cách mép chuẩn 2m; cách vạch kẻ giữa tim đường 2,5m, ở phần đường bên phải theo hướng di chuyển của nạn nhân Nguyễn Thị M.

- Xe mô tô biển số 66K7-6853 do Lê Thị Mỹ Hồng điều khiển, tâm trục 1 cách mép chuẩn là 2,3m; tâm trục 2 cách mép chuẩn 1,2m, cách điểm mốc là 5,8m.

- Xe mô tô biển số 73N7-8773 do bà Nguyễn Thị M điều khiển, tâm trục 1 cách mép chuẩn là 2m; tâm trục 2 cách mép chuẩn 1,5m.

- Vị trí nạn nhân Nguyễn Thị M, đỉnh đầu đo ra mép chuẩn 0,4m và cách tâm trục 2 của xe mô tô biển số 73N7-8773 là 2,1m.

- Trên hiện trường ghi nhận có 03 vết cày của xe mô tô biển số 66K7-6853 và 02 vết cày của xe mô tô biển số 73N7-8773.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô biển số 66K7-6853 do bị cáo Lê Thị Mỹ Hồng điều K1: Gương chiếu hậu bên trái phần gương nứt vỡ; Phần đầu đèn vỡ mất hoàn toàn; Tay cầm bên phải đầu kim loại có vết xước, phần cao su có vết xước; Bánh xe trước

phần lớp xe mặt ngoài bên phải có vết xước cao su cách van xả hơi 12cm; Phần vành xe có vết xước kim loại, cách van xả hơi 12cm; Góc chân trước bên phải phần cao su bị mài mòn, thụng vào bên trong, đầu kim loại có vết trầy xước; Góc chân sau bên phải phần cao su bị mài mòn, phần đầu kim loại có vết trầy xước; Bộ phận giảm thanh phần phía ngoài bên phải, cuối sau có vết xước kim loại.

- Xe mô tô 73N7-8773 do nạn nhân Nguyễn Thị M điều khiển: Phần đầu đèn nứt vỡ, trầy xước, rời khỏi móc cố định; Tay phanh trước phần đầu có vết xước kim loại, phần thân có vết xước kim loại; Tay cầm bên phải đầu kim loại có vết xước kim loại; Chấn bunn trước phần đầu bị nứt vỡ; Giảm sóc trước cả 2 cây bị cong vênh, chiều hướng từ phải qua trái; Bánh xe trước phần lớp xe mặt ngoài bên trái có vết trượt cao su cách van xả hơi 8cm; Cụm điều khiển đèn tín hiệu, còi bên trái tay cầm nứt vỡ hoàn toàn; Cần sang số cong vênh biến dạng chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái; Góc chân trước bên phải cong vênh chiều hướng từ trước ra sau, phần cao su bị nứt vỡ, đầu kim loại có vết trầy xước; Góc chân sau bên phải phần cao su bị mài mòn, phần đầu kim loại có vết trầy xước.

* Kết luận giám định tử thi số 2818/KLGĐTT-KTHS ngày 26/12/2025 đối với bà Nguyễn Thị M, kết luận: Vùng đầu có vết bầm tụ máu và rách da; Nứt xương hộp sọ; Tụ máu dưới màng cứng. Não phù; Tụ máu dưới nhện rải rác hai bên bán cầu đại não; Kết luận: Tử thi Nguyễn Thị M bị chấn thương sọ não là nguyên nhân tử vong.

* Phiếu xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện Đ đối với mẫu máu của bà Lê Thị Mỹ H ngày 17/12/2025: Nồng độ còn dưới ngưỡng phát hiện.

* Kết luận giám định số 2859/KL-KTHS ngày 28/12/2025, kết luận: Mẫu máu thu của bà Nguyễn Thị M ngày 18/12/2025 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

* Thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu đen, biển số 73N7-8773, do ông Lê Quang Q, ngụ Thôn D, H, B, Quảng Bình đứng tên sở hữu. Qua xác minh, ông Q đã bán xe lại cho ông Trần Hữu T3, sinh năm 1963, ngụ phường B, tỉnh Cà Mau. Ông T3 gửi xe ở nhà bà M, không biết việc bà M điều khiển xe xảy ra tai nạn giao thông nên sau xác minh đã trả lại xe cho ông T3.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số Q, tên Lê Thị Mỹ H, cấp ngày 18/3/2004; 01 xe mô tô biển số 66K7-6853 bị hư hỏng, qua xác minh là do bà Lê Thị Mỹ H đứng tên sở hữu; sau khi xác minh đã trả lại tài sản cho bà Lê Thị Mỹ H.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 65.000.000 đồng gồm: Chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, sức khỏe, thu nhập của gia đình. Bị cáo đã bồi thường đủ theo yêu cầu đại diện gia đình bị hại, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo H.

Hành vi của Lê Thị Mỹ H đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 15. Chuyển hướng xe

“1...

2. Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hướng rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng tay phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng”.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Mỹ H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định tử thi; kết luận giám định nồng độ cồn trong máu; lời khai người đại diện bị hại cùng các chứng cứ khác được thu nhập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 96/CT-VKS-KV6 ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại trong quá trình điều tra trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, sức khỏe, thu nhập của gia đình cho phía bị hại 65.000.000 đồng, phía bị hại không yêu cầu bất cứ khoản thiệt hại gì thêm.

* Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Mỹ H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định tử thi; kết luận giám định nồng độ cồn trong máu; lời khai người đại diện bị hại cùng các chứng cứ khác được thu nhập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ 24 phút, ngày 17/12/2025 bị cáo Lê Thị Mỹ Hồng điều khiển xe mô tô biển số 66K7-6853 di chuyển trên đường N hướng từ cầu N đến đường H khi đến địa điểm tại Tổ H, khóm T (nay là khu phố T), phường C, tỉnh Đồng Tháp thì chuyển hướng rẽ trái qua đường thiếu chú ý quan sát, chưa đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, nên đã va chạm với xe mô tô biển số 73N7-8773 do bà Nguyễn Thị M điều khiển đi hướng ngược lại gây tai nạn. Hậu quả: ngày 18/12/2025, bà M tử vong tại Bệnh viện. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 15 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Bản thân bị cáo đã học tập và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ gây tai nạn làm bị hại tử vong, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Mỹ H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) ”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong; đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, bị cáo là người cao tuổi; Ngoài ra nguyên nhân gây vụ tai nạn giao thông do lỗi của bị cáo, nhưng bị hại cũng có một phần lỗi do bị hại không có giấy phép lái xe theo quy định mà lại điều khiển xe tham gia giao thông, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và nhằm cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, do đó không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, học tập, lao động, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu đen, biển số 73N7-8773, do ông Lê Quang Q, ngụ Thôn D, H, B, Quảng Bình đứng tên sở hữu.

Qua xác minh, ông Q đã bán xe lại cho ông Trần Hữu T3, sinh năm 1963, ngụ phường B, tỉnh Cà Mau. Ông T3 gửi xe ở nhà bà M, không biết việc bà M điều khiển xe xảy ra tai nạn giao thông nên sau xác minh Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T3.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số Q, tên Lê Thị Mỹ H, cấp ngày 18/3/2004; 01 (một) xe mô tô biển số 66K7-6853 bị hư hỏng, qua xác minh là do bà Lê Thị Mỹ H đứng tên sở hữu; sau khi xác minh Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà Lê Thị Mỹ H.

[7] Về tư cách tham gia tố tụng của ông Lê Quang Q, ông Trần Hữu T3: Trong vụ án này, ông Lê Quang Q là người đứng tên chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, màu đen, biển số 73N7-8773. Ông Q xác định đã bán xe này cho một người không nhớ tên, mua bán không làm giấy tờ gì. Ông Q đã giao xe và nhận đủ tiền, không yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Ông Trần Hữu T3 xác định ông T3 đã mua xe này của ông Q, mua bán không làm giấy tờ gì, ông đã giao đủ tiền mua xe cho ông Q; hôm xảy ra tai nạn bà M tự ý lấy xe sử dụng, ông T3 không biết, ông T3 cũng không biết bà M có giấy phép lái xe hay không, ông T3 đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định không đưa ông Lê Quang Q, ông Trần Hữu T3 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không đặt ra xem xét trách nhiệm đối với ông Q, ông T3 trong vụ án này.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2026).

Giao bị cáo Lê Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm

phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Mỹ H được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Phong